TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2017/HNGĐ- ST
Ngày 11/07/2017
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Toản - Thẩm phán
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Ngọc Biên
2. Ông Nguyễn Hải Lý

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Tuyên - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên toà: Ông Vũ Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 11/07/2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Dũng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2017/TLST- HNGD ngày 05 tháng 04 năm 2017 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2017/QĐST- HNGĐ ngày 06/06/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Thân Thị T, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện V, tỉnh B (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Tạ Văn L, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện Y, tỉnh B (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Toà án, nguyên đơn là chị Thân Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Tạ Văn L vào ngày 11/05/2016. Trước khi cưới vợ chồng được tự do tìm hiểu thoả thuận và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y. Cưới xong vợ chồng về chung sống với nhau ngay tại thôn M, xã T, huyện Y, tỉnh B. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Sống chung được khoảng 02 tháng thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống, anh L không quan tâm đến chị, nên vợ chồng thường xuyên cãi cọ nhau. Khoảng tháng 01/2017 chị về gia đình mẹ đẻ sinh sống. Từ đó đến nay vợ chồng

sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị được ly hôn với anh L.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung.

Về tài sản, số nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên chị không đề nghị Toà án xem xét giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay, chị vẫn giữ nguyên yêu cầu trên.

+ Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án, tống đạt và niêm yết các văn bản tố tụng, nhưng anh L không đến Tòa án để làm việc.

Tại phiên toà hôm nay, anh L vắng mặt không có lý do.

+ Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên toà hôm nay Thẩm phán và Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại Tòa án không có lý do.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; các điều 28, 147, 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Thân Thị T và anh Tạ Văn L. Ngoài ra còn đề nghị xử lý về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về áp dụng luật tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2, nhưng bị đơn là anh Tạ Văn L vẫn vắng mặt không có lý do; căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh L là hợp pháp; sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau ngay. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ khoảng đầu tháng 1 năm 2017, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau nữa. Tại phiên tòa hôm nay, chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị được ly hôn, anh T vắng mặt không có lý do; điều này chứng tỏ hôn nhân giữa chị T và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt đượ; do vậy, cần xử cho chị T được ly hôn với anh L là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung.

[4] Về tài sản chung: Chị T xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; các điều 28, 147, 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Thân Thị T và anh Tạ Văn L.

2. Về án phí: Chị Thân Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2010/000842 ngày 05/04/2017 ở Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

3. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Văn Toản

Nơi nhận:
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- UBND xã T, huyện Y;
- Lưu HS, Vp.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ